

Số: 462/BC-STC

Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 và phương hướng, thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài chính**

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Sở Tài chính báo cáo đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022 và phương hướng, thực hiện nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Công tác kiểm soát TTHC được Lãnh đạo Sở chú trọng và chỉ đạo sát sao. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo công chức thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ thực hiện một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Công tác kiểm soát TTHC tại Sở Tài chính thực hiện theo Kế hoạch số 27/KH-STC ngày 21/02/2022 của Sở Tài chính về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, với 09 nhiệm vụ trọng tâm và 13 nhiệm vụ cụ thể, trong đó nêu rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện.

##### **2. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện**

- Năm 2020, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát trình UBND ban hành Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 20/6/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. Công bố kèm theo Quyết định danh mục 43 TTHC trong đó 41 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai các TTHC; các hồ sơ mẫu, biểu mẫu của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trụ sở cơ quan; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; trang thông tin điện tử của Sở (*Thông báo số 67/TB-STC ngày 12/6/2020 về Công bố, niêm yết Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính*).

- Thực hiện Công văn số 1049/UBND-PVHCC ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình điện tử liên thông giữa các Sở, ban, ngành trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở Tài chính đã rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh

phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (*Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 28/7/2020*) bao gồm 29 quy trình nội bộ liên thông với các Sở, ban, ngành và UBND tỉnh; 11 quy trình nội bộ do Sở Tài chính phê duyệt; 02 quy trình nội bộ do Phòng tài chính, kế hoạch các huyện, thành phố phê duyệt.

- Trên cơ sở rà soát các Quyết định của Bộ Tài chính công bố danh mục TTHC, qua rà soát Quyết định công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực công sản của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố 01 danh mục TTHC (thuộc lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp); 01 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp); công bố bãi bỏ 05 TTHC thuộc giá và lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính (*Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh*); thực hiện công khai 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (thuộc lĩnh vực công sản) tại Thông báo số 220, 221/TB-STC ngày 10/11/2022 của Sở Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức (*Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh*).

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của UBND, trong đó chú trọng tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa và các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thông báo số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 35/NQ-CP và các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại đã thực hiện hoàn thành 10/10 nhiệm vụ trong Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 (Báo cáo số 457/BC-STC ngày 05/12/2022 của Sở Tài chính).

- Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong năm 2022, Sở Tài chính không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

- Trong năm 2022 (*từ ngày 15/12/2021 đến ngày 06/12/2022*), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Sở Tài chính (tiếp nhận trực tuyến) đã tiếp nhận **1.154** hồ sơ thuộc lĩnh vực Tin học thống kê, lĩnh vực giá, lĩnh vực công sản. Kết quả giải quyết: **849** hồ sơ trả trước

hạn, 243 hồ sơ đúng hạn, 62 hồ sơ quá hạn, lý do: *Khi tiếp nhận hồ sơ do các đơn vị nộp không đủ số liệu và các căn cứ liên quan, phòng Quản lý ngân sách - Sở Tài chính đã tích (từ chối chuyển trả hồ sơ) đơn vị đã biết qua hệ thống phần mềm, nhưng các đơn vị không thực hiện bổ sung hồ sơ, do đó Sở Tài chính không thực hiện giải quyết TTHC trên phần mềm được.*

- Báo cáo đánh giá chung và đánh giá cá nhân thực hiện giải quyết TTHC theo kết quả tại Phiếu số 01 và Phiếu số 02 kèm theo.

## II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Sở Tài chính đã bố trí 03 công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính kiêm nhiệm, không chuyên trách tuy nhiên do khối lượng công việc nhiều dẫn đến hạn chế trong rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và thời gian nghiên cứu văn bản.

2. Việc sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ chưa cao, trong năm mới thực hiện được 10 hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Việc triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp, thậm chí có lĩnh vực không phát sinh hồ sơ, do các cá nhân, tổ chức có tâm lý muốn đến trực tiếp để làm thủ tục hành chính hoặc bộ hồ sơ yêu cầu giải quyết công kênh, không tiện cho việc số hóa chuyển qua môi trường mạng.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Thường xuyên rà soát các quy định, TTHC do Bộ Tài chính ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính; công khai thủ tục hành chính; cập nhật thủ tục hành chính, văn bản trên cơ sở dữ liệu của cơ quan, của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức trực tiếp tiếp xúc với tổ chức và người dân khi cung cấp dịch vụ hành chính và TTHC.

3. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tình hình và kết quả kiểm soát TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC năm 2022 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài chính. Đề nghị Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh xem xét, tổng hợp/.

### Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, Ttra, VP (Hà -03B).



**Trương Mạnh Thắng**

PHIẾU SỐ 01



**ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**KỶ ĐÁNH GIÁ: NĂM 2022**

Họ tên công chức được đánh giá (những công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC): **Phạm Thị Hà, Lê Thị Ngọc Trung, Phạm Thị Bình.**

Đơn vị công tác: Sở Tài chính

Lĩnh vực giải quyết: Lĩnh vực chi thường xuyên và Lĩnh vực tin học thống kê; lĩnh vực Quản lý giá; lĩnh vực công sản.

Tổng số tiếp nhận kỳ trước: 0 hồ sơ

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 1.154 hồ sơ thuộc lĩnh vực Tin học thống kê, lĩnh vực giá, lĩnh vực công sản .

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 1.154 hồ sơ (trong đó 849 hồ sơ trả trước hạn, 243 hồ sơ đúng hạn, 62 hồ sơ quá hạn).

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá thực tế		Ghi chú
			Tự đánh giá	Điểm thẩm định	
1	<b>Tổng thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính</b>	2			
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	2		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
2	<b>Theo dõi, đôn đốc thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính</b>	2			
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	2		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
3	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)</b>	2			
	Không phải liên hệ lần nào	2	2		
	Chỉ liên hệ một lần	1			
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	<b>Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)</b>	2			

	Không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	2		
	Phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	1			
	Phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
<b>5</b>	<b>Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC</b>	<b>2</b>			
	Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	2		
	Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1			
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0			
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10</b>	<b>10</b>		

**Cán bộ thẩm định**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đơn vị công tác)

Lê Văn Thanh

**Người tự đánh giá**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thị Hà**

PHIẾU SỐ 02

ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

KỶ ĐÁNH GIÁ: NĂM 2022

Cơ quan: **Sở Tài chính**

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 1.154 hồ sơ thuộc lĩnh vực Tin học thống kê, lĩnh vực giá, lĩnh vực công sản.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 1.154 hồ sơ (trong đó 849 hồ sơ trả trước hạn, 243 hồ sơ đúng hạn, 62 hồ sơ quá hạn).

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đánh giá thực tế		Ghi chú
			Tự đánh giá	Điểm thẩm định	
1	<b>Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính</b>	2	2		
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	2		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
2	<b>Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính</b>	2	2		
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	2		
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
3	<b>Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)</b>	2	2		
	Không phải liên hệ lần nào	2	2		
	Chỉ liên hệ một lần	1			
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	<b>Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)</b>	2	2		
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan,	2	2		

	đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính				
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1			
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
<b>5</b>	<b>Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	2		
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1			
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là không đúng hoặc vu cáo)	0			
<b>6</b>	<b>Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính</b>	<b>2</b>	<b>0</b>		
	100% TTHC tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm; và tối thiểu 20% số lượng TTHC tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả tại Trung tâm.	2			
	100% TTHC thực hiện tại Trung tâm	1			
	Dưới 100% TTHC thực hiện tại Trung tâm	0	0		
<b>7</b>	<b>Công khai các thủ tục hành chính</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	2		
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1			
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp	0			

8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2	2		
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	2		
	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1			
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0			
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2	2		
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%; và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	2		
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30%; và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1			
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15%; hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0			
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>18</b>	<b>16</b>		

Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trương Mạnh Thắng**